

Bản án số: 108/2022/DS-PT

Ngày: 16 – 5 – 2022

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2022/TLPT-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Tấn L, sinh năm 1948 là người đại diện theo ủy quyền (*Giấy ủy quyền ngày 14/6/2021*).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hải D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm X, thị tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Thanh Th – thuộc Văn phòng Luật sư Lê Thanh Th – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số Y, Tr, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị S, sinh năm 1977.

2. Bà Đặng Hồng Th, sinh năm 1962.

3. Anh Lê Hải Nh, sinh năm 1985.

4. Anh Lê Hoài T, sinh năm 1993.

5. Anh Lê Hoài N , sinh năm 1988.

6. Chị Lê Kiều M.

7. Bà Mai Kiều Oanh, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Khóm X, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

8. Bà Hồng Cẩm N .

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

9. Ngân hàng TMCP Công Thương V .

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương V – Chi nhánh Cà Mau là đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Số 94, Lý Thường Kiệt, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông L, luật sư Th có mặt. Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2021 của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện: Nguồn gốc đất cha mẹ ông Nguyễn Tấn L là ông Nguyễn Ngọc S (chết năm 1945) và bà Nguyễn Thị Th (chết 1983) khai phá tổng diện tích 11 hecta đất tọa lạc Khóm X, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau. Sau khi ông Sơn chết thì bà Th trực tiếp quản lý phần đất đến năm 1977 thì bà Th giao lại cho ông Nguyễn Tấn L toàn bộ phần đất, ông L quản lý sử dụng từ năm 1977 đến năm 1978 ông L cho ông Đặng Tấn L 01 phần đất khoảng 02 hecta, cho cháu Lê Thị Th 01 phần đất 1,5 hecta, phần đất còn lại ông Nguyễn Tấn L tiếp tục quản lý sử dụng cùng năm 1978 nhà nước xây Bệnh viện huyện Trần Văn Thời nên thu hồi 01 phần đất, còn lại diện tích đất khoảng 1,2 hecta ông L tiếp tục sử dụng và đến năm 1979 ông L chuyển nhượng cho ông 3 Th, ông Út Ch, ông 3 B mỗi người 3,5 công đất tầm lớn (vị trí đất chuyển nhượng cho các ông này từ giáp mí Bệnh viện huyện Trần Văn Thời hiện nay trở về hướng Đông), còn lại phần đất khoảng 10 mét X dài khoảng 40 mét giáp ranh với ông Lê Hữu Ng (chết) về hướng Đông và giáp với ông 3 B (chết) về hướng Tây. Phần đất còn lại ông L bỏ trống từ năm 1979 và về Khóm X, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau sinh sống, lý do không kê khai đối với phần đất là do đất còn lại ít. Ông Lê Hữu Ng có chuyển nhượng cho ông 5 Trục (cha ông Lê Hải D) 01 phần đất không biết bao nhiêu nhưng nằm cặp ranh đất với phần đất còn lại của ông L. Quá trình ông L không sử dụng phần đất thì ông Lê Hải D bao chiếm và kê khai đăng ký quyền sử dụng đất luôn phần đất còn lại của ông L. Đối với sự việc tranh chấp ranh đất giữa bà Mai Kiều O và ông Lê Hải D đã được Tòa án giải quyết thì ông L biết nhưng không yêu cầu, hiện cũng không tranh chấp với bà O. Nay yêu cầu ông

D trả lại phần đất có diện tích 323,9 m². Đối với căn nhà của bà Lê Thị S nằm trên phần đất tranh chấp yêu cầu tháo dỡ và di dời trả lại đất.

Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Gia đình ông Lê Hải D gồm có ông D, vợ Đặng Hồng Th, con trai Lê Hoài T, con dâu Lê Kiều M đang quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 4.800 m² – đất tọa lạc tại Khóm X, thị trấn, huyện Tr, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất của cha ruột ông D là ông Lê Văn Trọng (ông Trọng có tên gọi khác là 5 Trục) nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn Ngộ (đã chết) vào năm nào không nhớ, đến năm 1990 cha ông D tặng cho lại toàn bộ phần đất cho ông D, sau đó ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 4.800 m². Ông D quản lý sử dụng ổn định đến năm 2009 thì xảy ra tranh chấp ranh đất với bà Mai Kiều O (diện tích đất tranh chấp ngang 04 mét X dài 29 mét), đến năm 2014 được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử tại bản án số 03/2014/DS-ST ngày 15/01/2014 và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử tại bản án số 114/2014/DS-PT ngày 30/5/2014 xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kiều O giữ nguyên hiện trạng đất cho gia đình ông D. Từ đó gia đình ông D tiếp tục quản lý và sử dụng phần đất ổn định cho đến nay. Ông D xác định phần đất gia đình ông D đang quản lý và sử dụng là quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình ông D.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Kiều O có tại hồ sơ, thể hiện: Trước đây bà O và ông Lê Hải D có tranh chấp 01 phần ranh đất diện tích ngang 04 mét X dài 29 mét, phần đất tranh chấp này có liên quan đến phần đất tranh chấp giữa ông L với ông D hiện nay. Sự việc tranh chấp giữa bà O với ông D đã được Tòa án giải quyết giữ nguyên hiện trạng đất của 02 bên. Thực tế, hiện nay giữa bà O và ông D vẫn chưa thống nhất được ranh đất. Đối với phần đất giữa ông L và ông D tranh chấp, theo bà O biết thì trước đây hiện trạng là con mương của ông L, việc ông D sử dụng toàn bộ phần đất là dư so với quyền sử dụng đất được cấp. Việc tranh chấp giữa ông L và ông D thì bà O không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 17/01/2022 của Ngân hàng TMCP Công Thương V – Chi nhánh Cà Mau có tại hồ sơ, thể hiện: Đại diện Ngân hàng xin vắng mặt tại phiên xét xử ngày 21/01/2022. Bà Hồng Cẩm N có vay vốn tại Ngân hàng và trong các tài sản thế chấp để bảo đảm khoản nợ vay có quyền sử dụng đất số Y 832463 của hộ ông Lê Hải D. Đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Lời trình bày của bà Cao Kim D có tại hồ sơ, thể hiện: Bà D là nguyên Bí thư Huyện ủy Trần Văn Thời nên bà có hiểu biết về nguồn gốc đất của ông Nguyễn Tấn L. Khoảng năm 1979 Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời có đổi phần đất của ông L để xây dựng Bệnh Viện Dân Y, sau khi đổi đất thì ông L vẫn còn 01 phần đất tại khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, diện tích đất còn lại bao nhiêu Bà D không nắm rõ. Thời điểm Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đổi đất với ông L thì chỉ nói miệng không có làm văn bản và thời điểm đổi đất thì ông L chưa được cấp giấy đổi với phần đất, nhưng phần đất đổi và phần đất còn lại ông L là người trực tiếp quản lý và sử dụng.

Lời trình bày của ông Mai Văn Ch có tại hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng năm 1983 ông Ch có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Tấn L diện tích đất khoản 03 công tầm lớn (diện tích mặt tiền giáp lộ đất đỏ ngang 18 tầm), cùng thời điểm vợ chồng ông 3 Th và ông 3 B cũng nhận chuyển nhượng của ông L mỗi người 01 phần đất (diện tích đất mặt tiền của vợ chồng ông 3 Th ngang 12 tầm, diện tích đất mặt tiền của ông 3 B ngang khoảng hơn 100 mét). Sau khi chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho ông Ch, ông 3 Th, ông 3 B thì ông L dọn đến phần đất khác để ở. Vị trí đất của ông L khi đó hướng Tây giáp Bệnh Viện, hướng Đông giáp ông Lê Hữu Ng (đã chết). Vị trí đất ông Ch nhận chuyển nhượng nằm giữa phần đất của ông 3 Th và ông 3 B. Vị trí đất giáp ranh giữa ông L và ông Ng thời điểm đó như thế nào ông Ch không rõ, nhưng ông Ch có nghe ông L nói còn lại 01 phần đất giáp ranh với ông Ng hiện trạng có 01 cái ao nhưng ông L không có nói là diện tích bao nhiêu. Sự việc tranh chấp giữa ông L và ông D yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời trình bày của bà Lê Thị Th có tại hồ sơ, thể hiện: Theo bà Th biết thì ông Nguyễn Tấn L có 01 phần đất khoảng hơn 09 công tầm lớn (nguồn gốc đất của cha mẹ ông L khai phá, sau đó chết để lại cho ông L). Vào khoảng năm 1980 đến năm 1981 ông L có chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho vợ chồng bà Th, ông Út Ch, ông 3 B mỗi người hơn 03 công đất tầm lớn. Khi ông L chuyển nhượng đất cho bà Th, ông Út Ch, ông 3 B thì có nói là chuyển nhượng hết toàn bộ phần đất.

Lời trình bày của ông Phạm Văn Đ có tại hồ sơ, thể hiện: Ông Đ là cháu rể của ông L. Ông L có hiến cho nhà nước 01 phần đất xây dựng Bệnh Viện, còn lại 01 phần đất ông L chuyển nhượng cho ông 3 Th, ông Út Ch, ông 3 B, sau khi chuyển nhượng thì ông L còn lại phần đất cho ông Lê Hữu Ng (3 Ng) mượn không rõ diện tích (là phần đất sau này ông 3 Ng chuyển nhượng lại cho ông 5 Trục cha của ông D), ông L còn lại 01 phần đất ngang 10 mét X dài 40 mét (hiện trạng thời điểm đó là 01 cái đìa và 01 cái mương) giáp lộ đất đỏ nằm giáp ranh với phần đất cho ông L cho ông 3 Ng mượn. Thời gian sau ông L mới liên hệ chính

quyền để hiểu biết phần đất cho ông 3 Ng mượn và phần đất ngang 10 mét X dài 40 mét còn lại hiện nay có tranh chấp với ông D có được cấp quyền sử dụng cho ai chưa, thì biết được ông 3 Ng đã kê khai được cấp quyền sử dụng đối với toàn bộ phần đất và chuyển nhượng cho ông 5 Trục cha ông D , sau này ông 5 Trục cho lại ông D , nên mới phát sinh tranh chấp giữa ông L và ông D . Phần đất ngang 10 mét X dài 40 mét hiện nay giữa ông L và ông D tranh chấp thì trước giờ vợ chồng ông D không có ở trên đất này.

Bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 23/6/2021 của Chi nhánh công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau, thể hiện: Phần đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định có tổng diện tích là 323,9 m² đất trồng cây lâu năm được trích đo tại thửa đất số 184 – tờ bản đồ địa chính số 14 – chính lý 2018 (tương ứng với thửa đất số 49, 50 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 832463, hệ thống bản đồ 299).

Biên bản định giá tài sản ngày 12/7/2021, thể hiện: Diện tích đất 323,9 m² loại đất trồng cây lâu năm có giá 60.000 đồng/m² = 19.434.000 đồng. Nhà của bà Lê Thị S xây dựng năm 2018 loại nhà tiền chế, khung sườn bằng kẽm, máy lọc tol lạnh, vách thiết, nền lót gạch men có diện tích 62,8 m² X 79,99 % X 1.557.000 đồng/m² = 78.213.000 đồng.

Chi phí tố tụng: Ông L dự nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 500.000 đồng, chi phí định giá tài sản 500.000 đồng, chi phí đo đạc 8.693.000 đồng, chi phí sao lục hồ sơ 150.000 đồng. Tổng số tiền ông L đã xuất ra trước và thực hiện xong là 9.843.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời Quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 165, Điều 166, Điều 186, Điều 192, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 163, Điều 164, Điều 165 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Hải D trả phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 323,9 m² – đất tọa lạc tại Khóm X, thị tr, huyện Tr , tỉnh Cà Mau (*Có bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 23/6/2021 của Chi nhánh công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau thể hiện toàn bộ phần đất tranh chấp (kèm theo).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/02/2022, ông Nguyễn Tấn L kháng cáo với nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét nội dung kháng cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khẳng định phần đất ông đang yêu cầu ông D phải trả lại cho ông là của gia đình ông nhưng ông không cung cấp tài liệu nào để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Ông L trình bày phần đất này ông không quản lý và sử dụng từ năm 1979 là do phần đất ao trũng và ông cũng biết phần đất này có sự tranh chấp giữa ông D và bà O vào năm 2014 nhưng vẫn không có đơn yêu cầu tranh chấp. Phía ông L cũng thừa nhận ông không có giấy tờ chứng minh về phần đất này, chỉ có xác nhận của một số người dân sống lâu năm tại khu vực này.

Như vậy, ông L không sử dụng đất, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất, chỉ cho rằng ông được xác nhận của một số người sống lâu năm tại phần đất xác nhận. Xét việc xác nhận của những người dân cũng chỉ là tài liệu để tham khảo, không phải tài liệu để chứng minh đất của ông L.

Tại Điều 236 Bộ luật dân sự quy định người chiếm hữu, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai đối với bất động sản là 30 năm thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó. Phía ông D đã sử dụng đất trước năm 1990, đã được cấp quyền sử dụng đất đến nay không có bất cứ tranh chấp nào với ông L. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L , giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như phân tích trên đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm: ông L được miễn án phí do ông L là người cao tuổi, theo quy định của pháp luật tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tấn L . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2022/DS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Căn cứ Điều 5, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158, Điều 163, Điều 165, Điều 166, Điều 186, Điều 192, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 163, Điều 164, Điều 165 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Hải D trả phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 323,9 m² – đất tọa lạc tại Khóm X, thị tr, huyện Tr , tỉnh Cà Mau.

(Có bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 23/6/2021 của Chi nhánh công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau thể hiện toàn bộ phần đất tranh chấp (kèm theo)).

Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Tấn L phải tự chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và sao lục hồ sơ với tổng số tiền 9.843.000 đồng (Đã nộp và thực hiện xong).

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Nguyễn Tấn L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

Hồ Minh Tấn

Đinh Cẩm Đào

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Minh Tấn Đinh Cẩm Đào

Hoàng Thị Hải Hà